

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 30-LCT/HĐNN8 ngày 2-1-1990 công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước;

NAY CÔNG BỐ:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 12 năm 1989.

T.M. Hội đồng Nhà nước
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÔ CHÍ CÔNG

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự

Căn cứ vào điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 6 năm 1985.

Điều 1. — Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần chung Bộ Luật hình sự.

1. Đoạn 3 điều 23 được bổ sung như sau :

Mức phạt tiền được quyết định theo mức độ nghiêm trọng của tội đã phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả.

2. Điều 41 được sửa đổi như sau :

Điều 41. — Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Khi xét xử cùng một lần người phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó quyết định hình phạt chung cho các tội. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của loại hình phạt đã tuyên.

3. Đoạn 1 của khoản 1 điều 42 về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án được sửa đổi như sau :

1. Trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của loại hình phạt đã tuyên.

4. Khoản 5 điều 44 về án treo được sửa đổi như sau :

5. Nếu trong thời gian thử thách, người bị án treo phạm tội mới do vô ý và bị xử phạt tù hoặc phạm tội mới do cố ý thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định ở khoản 2 điều 42.

5. Khoản 2 điều 53 về đương nhiên được xóa án, được sửa đổi như sau :

2. Người được hưởng án treo mà không phạm tội mới trong thời hạn ba năm, kể từ ngày hết thời gian thử thách.

Điều 2. — Sửa đổi, bổ sung một số điều của phần các tội phạm Bộ Luật hình sự.

1. Điểm a của khoản 2 các điều 97, 129, 131, 132, 134, 149, 152, 154, 155, 157, 166, 201 và điểm b của khoản 2 các điều 153, 167 được bổ sung các chữ « hoặc có tính chất chuyên nghiệp ».

2. Mức tiền phạt tại các điều 90, 91, 100, 126, 142, 179, 185, 215, 218 được sửa đổi như sau :

a) Ở khoản 1 điều 90 về tội vi phạm các quy định về hàng không : năm trăm triệu đồng (500.000.000 đồng);

b) Ở khoản 2 điều 90 : một tỷ đồng (1.000.000.000 đồng);

c) Ở khoản 1 điều 91 về tội vi phạm các quy định về hàng hải : ba trăm triệu đồng (300.000.000 đồng);

d) Ở khoản 2 điều 91 : tám trăm triệu đồng (800.000.000 đồng);

đ) Ở khoản 3 điều 100 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các điều 88, 95, 96, 98 và 99 : từ ba trăm nghìn đồng (300.000 đồng) đến ba triệu đồng (3.000.000 đồng);

e) Ở điều 126 về tội xâm phạm quyền tác giả, quyền sáng chế, phát minh : năm triệu đồng (5.000.000 đồng);

g) Ở khoản 3 điều 142 về hình phạt bổ sung đối với các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa quy định ở chương IV, trừ các điều 136, 139 và 140 : ba mươi triệu đồng (30.000.000 đồng);

h) Ở điều 179 về tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác

và bảo vệ tài nguyên trong lòng đất, trong các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam : một tỷ đồng (1.000.000.000 đồng);

i) Ở đoạn 1 của khoản 1 điều 185 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các điều 164, 177, 178 và các điều từ 180 đến 184 : năm mươi triệu đồng (50.000.000 đồng);

Ở đoạn 2 của khoản 1 điều 185 : một tỷ đồng (1.000.000.000 đồng);

k) Ở điều 215 về tội vi phạm các quy định về xuất bản, và phát hành sách, báo, ấn phẩm khác : từ hai trăm năm mươi nghìn đồng (250.000 đồng) đến mười triệu đồng (10.000.000 đồng);

l) Ở khoản 3 điều 218 về hình phạt bổ sung đối với các tội quy định ở các điều từ 199 đến 203 : từ năm mươi nghìn đồng (50.000 đồng) đến hai triệu năm trăm nghìn đồng (2.500.000 đồng).

3. Bổ sung một điều mới như sau :

Điều 96a. — Tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy.

1. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển các chất ma túy trái với quy định của Nhà nước thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm :

a) Có tổ chức hoặc có tính chất chuyên nghiệp;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội;

c) Hàng phạm pháp có số lượng lớn hoặc giá trị lớn; thu lợi bất chính lớn;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

4. Khoản 2 điều 101 về tội giết người được sửa đổi như sau :

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định ở khoản 1 điều này hoặc không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt thì bị phạt tù từ năm năm đến hai mươi năm.

5. Điều 109 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 109.— Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm :

a) Gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại nặng cho sức khỏe của người khác ;

b) Đề cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân ;

c) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm ;

d) Gây thương tích cho nhiều người hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người.

3. Phạm tội gây cố tật nặng, dẫn đến chết người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác thì bị phạt tù từ năm năm đến hai mươi năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định ở điểm a khoản 2 hoặc ở khoản 3 điều này mà do oị kích động mạnh vì hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân hoặc trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

6. Điều 114 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 114 — Tội giao cấu với người dưới 16 tuổi.

1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Giao cấu với nhiều người hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

7. Điều 151 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 151. — Tội cướp tài sản của công dân.

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm :

a) Có tổ chức hoặc có tính chất chuyên nghiệp ;

b) Sử dụng vũ khí hoặc phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm khác ;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ;

d) Chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác.

3. Phạm tội trong trường hợp gây thương tích nặng, gây tổn hại nặng cho sức khỏe của người khác, gây chết người, tái phạm nguy hiểm hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

8. Điều 165 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 165. — Tội đầu cơ.

1. Người nào lợi dụng tình hình khan hiếm hoặc tạo ra sự khan hiếm giả tạo mua vét hàng hóa nhằm bán lại thu lợi bất chính thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm :

a) Có tổ chức hoặc có tính chất chuyên nghiệp ;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội ;

c) Hàng phạm pháp có số lượng lớn hoặc giá trị lớn ; thu lợi bất chính lớn ;

d) Lợi dụng thiên tai hoặc chiến tranh ;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

9. Tội danh và khoản 1 điều 166 được sửa đổi như sau :

Điều 166. — Tội buôn bán hàng cấm.

1. Người nào buôn bán hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

10. Điều 169 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 169. — Tội trốn thuế.

1. Người nào trốn thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Người nào trốn thuế với số lượng rất lớn hoặc phạm tội trong trường hợp tái

phạm hay trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

11. Điều 174 được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 174. — Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế do Nhà nước quy định gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm.

Luật này đã được Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 1989.

Chủ tịch Quốc hội
LÊ QUANG ĐẠO

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 31-LCT/HĐNN 8 ngày 12-1-1990 công bố Pháp lệnh Trọng tài kinh tế.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước.